

## Bài 54: Kiểm tra phần Tiếng Việt

### Bài 1.

- Các từ láy: *nao nao, nho nhỏ, sè sè, rầu rầu.*

- Tác dụng:

+ Các từ láy tượng hình gợi nên sự vật nhỏ bé, khiêm nhường, tàn tạ, thiếu sức sống và thiếu sự chăm sóc.

+ Các từ láy gợi nỗi buồn, xót thương.

### Bài 3.

- Lời dẫn trực tiếp: *Có lẽ tất cả các bà đều tốt, bà tớ ngày trước cũng rất tốt.*

- Lời dẫn gián tiếp: *ngày trước, trước kia, đã có thời...*

- Không phải lời dẫn:

+ *cuộc sống buồn tẻ của chúng*

+ *về những con chim tôi bây giờ đang sống ra sao và nhiều chuyện trẻ con khác*

b. Nhân vật thằng lớn phải dùng từ *có lẽ* trong lời nhận xét của mình vì nhân vật chưa hoàn toàn chắc chắn nhận xét của mình là hoàn toàn chính xác. Nhân vật đã tuân thủ phương châm hội thoại về chất.

### Bài 4.

a. Biện pháp tu từ so sánh: Hình ảnh hai dãy núi Trường Sơn được so sánh như “anh với em”, “Nam với Bắc”, “đông với tây một giải rừng liền”.

Tác dụng: Biện pháp so sánh nhằm nhấn mạnh sự gắn bó không thể tách rời của hai nửa Trường Sơn giống như tình yêu giữa anh và em, miền Nam với miền Bắc.

b. Biện pháp tu từ ẩn dụ: *một sợi dây đàn* tượng trưng cho tâm hồn con người. Tác dụng: Nhấn mạnh khả năng cảm nhận, rung động rất tinh tế, nhạy cảm của con người.

c.

Biện pháp tu từ điệp ngữ: *giữ, anh hùng.*

Biện pháp tu từ nhân hóa: *chống lại, xung phong, giữ, hi sinh, bảo vệ, anh hùng lao động, anh hùng chiến đấu.*

Tác dụng: Tre đã trở nên gắn bó, gần gũi với làng quê và con người Việt Nam, tre mang những phẩm chất anh hùng đã trở thành biểu tượng đẹp đẽ cho nhân dân Việt Nam bất khuất, kiên cường.

### **Bài 5.**

Các cách nói sử dụng phép nói quá: *chưa ăn đã hết, một tác lên trời, một chữ bẻ đôi cũng không biết, cười vỡ bụng, rụng rời chân tay, tức lộn ruột, tiếc đứt ruột, ngáy như sấm, nghĩ nát óc, đứt từng khúc ruột.*